

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ GIA MẬP
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2020/HS-ST
Ngày 24 - 6 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Công

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hiếu

Bà Nguyễn Thị Mùa

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Hoàng Tuấn Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Dương Mỹ Hùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 30/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Bùi Đức D (tên gọi khác: Út), sinh năm 1995, tại Thanh Hóa; nơi đăng ký HKTT: thôn Mỹ Lợi, xã Thành Vinh, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: thôn Cây Da, xã Phú Văn, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Đức T và bà Trương Thị S; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/12/2019 đến nay, “có mặt”.

2. Võ Khoa Đ, sinh năm 2001, tại Bình Phước; nơi cư trú: thôn Cây Da, xã Phú Văn, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Hoàng Phương và bà Lê Thị Thắng; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/12/2019 đến nay, “có mặt”.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Văn H, sinh năm 1990 “có mặt”;

Trú tại: thôn Cây Da, xã Phú Văn, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước;

- Người tham gia tố tụng khác:

* Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn R, sinh năm 1975 “có mặt”;

Trú tại: thôn Cây Da, xã Phú Văn, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Đức D là đối tượng nghiện ma túy, nên D thường xuyên mua ma túy về sử dụng cho bản thân và bán cho các đối tượng nghiện ma túy để lấy tiền tiêu xài. Do biết Võ Khoa Đ cũng là đối tượng nghiện ma túy, nên D cho Đ sử dụng ma túy rồi nhờ Đ đi lấy ma túy (*khi D mua ma túy từ đối tượng Sang ở Thành Phố Hồ Chí Minh rồi gửi xe khách về cho D*) và đem ma túy đi bán cho các đối tượng nghiện lấy tiền về cho D, thỉnh thoảng D cho Đ 100.000 đồng để tiêu xài. Khoảng cuối tháng 12/2019 (*không rõ ngày*), D liên lạc bằng điện thoại với đối tượng Sang (*không rõ nhân thân lai lịch*) ở Thành Phố Hồ Chí Minh để mua số tiền 3.000.000 đồng ma túy thì đối tượng này đồng ý và gửi xe chở khách tuyến từ Thành Phố Hồ Chí Minh về huyện Bù Gia Mập bằng hình thức vận hàng hóa. Khi xe chở khách đến xã Phú Văn, huyện Bù Gia Mập thì nhà xe gọi điện thoại cho D đến nhận hàng. Sau đó, D nói Đ đi ra gặp nhà xe để lấy ma túy đem về cho D cất giấu để bán cho các đối tượng nghiện lấy tiền tiêu xài.

Khoảng 15 giờ ngày 26/12/2019, Đ và D đang ngồi bấm điện thoại trong phòng ngủ của D tại thôn Cây Da, xã Phú Văn, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước thì Nguyễn Phi Đạt gọi điện thoại cho Đ hỏi mua 500.000 đồng ma túy và dụng cụ để sử dụng ma túy. Lúc này, D đang ngồi bên cạnh nên nghe được nội dung cuộc nói chuyện giữa Đ và Đạt, D lấy 01 gói nylon màu trắng hàn kín bên trong có chứa ma túy đưa cho Đ để Đ mang ma túy đi bán cho Đạt. Sau đó, Đ bỏ ma túy vào túi áo khoác bên trái rồi điều khiển xe mô tô hiệu Sirius biển kiểm soát 93H1 - 212.33 đến thôn Cây Da, xã Phú Văn giao cho Đạt. Khi Điều đi đến dốc ba tầng thuộc thôn Cây Da thì bị lực lượng Công an huyện Bù Gia Mập phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ tang vật gồm:

- 01 gói nylon, bên trong chứa tinh thể màu trắng (*sau khi thu giữ đã niêm phong*);

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đỏ - đen.

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát: 93H1 – 212.33.

Cùng ngày 26/12/2019, Bùi Đức D đến Công an xã Phú Văn đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và giao nộp số tiền 3.000.000 đồng do mua bán trái phép chất ma túy mà có.

Cùng ngày 26/12/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Gia

Mập tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Bùi Đức D phát hiện và thu giữ:

- Trên nệm giường ngủ của D 01 túi vải màu đỏ, bên trong có chứa 07 đoạn nylon màu trắng, hàn kín; bên trong mỗi đoạn có chứa tinh thể màu trắng. 03 bịch nylon màu trắng hàn kín bên trong có chứa tinh thể màu trắng.

- Trên kệ vách gỗ trong phòng ngủ của D 01 chai thủy tinh hình vuông, màu trắng, phía trên chai khoan hai lỗ hình tròn; một lỗ được gắn một nắp cao su đục lỗ ở giữa có gắn một đoạn ống hút nhựa màu trắng; một lỗ gắn một đoạn thủy tinh hình móc câu, một đầu hình cầu, một đầu được gắn đoạn cao su màu đen.

Theo Kết luận giám định số: 275 ngày 31/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận:

- Tinh thể màu trắng đựng trong gói nylon (ký hiệu M1) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,0441 gam (*M1 sử dụng hết cho giám định*).

- Tinh thể màu trắng đựng trong 07 (bảy) gói nylon (ký hiệu M2-1) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,7207 gam (*mẫu vật hoàn lại sau giám định là: 0,6176 gam Methamphetamine*).

- Tinh thể màu trắng đựng trong 03 (ba) gói nylon (ký hiệu M2-2) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 14,7987 gam (*mẫu vật hoàn lại sau giám định là: 13,2894 gam Methamphetamine*).

Bản cáo trạng số 30/CT-VKS ngày 19/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước truy tố các bị cáo Bùi Đức D, Võ Khoa Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Bùi Đức D từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Võ Khoa Đ từ 05 năm đến 06 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Đối với 13,907 gam ma túy, loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định là vật chứng vụ án, nên đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

Đối với số tiền 3.000.000 đồng do Bùi Đức D giao nộp, đây là số tiền do phạm tội mà có, nên đề nghị tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với xe mô tô xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát: 93H1 – 212.33 là của ông Phạm Văn Hùng; ngày 26/12/2019 Hùng cho Bùi Đức D mượn để làm phương tiện đi lại. Sau đó, D và Đ sử dụng chiếc xe này làm phương tiện phạm tội Hùng không biết, nên ngày 14/4/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bù Gia Mập ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại xe cho Hùng.

Đối với điện thoại di động hiệu OPPO màu đỏ đen là của Võ Khoa Đ, Đ đã sử dụng chiếc điện thoại này để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy, nên đề nghị tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với điện thoại di động hiệu Nokia 1200 là của Bùi Đức D, D đã sử dụng điện thoại này để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy; chiếc điện thoại này D đã đánh rơi trước đó không rõ ở vị trí nào, nên không thu hồi được.

Đối với 01 túi vải màu đỏ. 01 chai thủy tinh hình vuông, màu trắng, phía trên được khoan hai lỗ hình tròn; một lỗ được gắn một nắp cao su đục lỗ ở giữa có gắn một đoạn ống hút nhựa màu trắng; một lỗ được gắn một đoạn thủy tinh hình móc câu, một đầu hình cầu, một đầu được gắn đoạn cao su màu đen là dụng cụ sử dụng ma túy, nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Tại phiên tòa các bị cáo D, Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã xác định.

Tại phiên tòa các bị cáo không tranh luận về tội danh và mức hình phạt với kiểm sát viên. Các bị cáo nói lời sau cùng: trong thời gian bị tạm giữ, tạm giam các bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình đã vi phạm xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo sớm về hòa nhập với xã hội và trở thành công dân có ích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Bù Gia Mập, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của các bị cáo: Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và

các chứng cứ, tài liệu thu thập có tại hồ sơ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản lời khai người phạm tội ra đầu thú; kết luận giám định; lời khai của người làm chứng phù hợp về thời gian, địa điểm thực hiện hành vi phạm tội, vật chứng của vụ án và diễn biến khách quan của vụ án tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận: Do muốn có tiền tiêu xài cá nhân, nên ngày 26/12/2019, Bùi Đức D đã đưa cho Võ Khoa Đ khối lượng 0,0441 gram ma túy để đem đi bán cho Nguyễn Phi Đạt lấy 500.0000 đồng; ngoài ra D và Đ còn tàng trữ 15,5194 gam ma túy nhằm mục đích bán lại kiếm lời. Quá trình điều tra còn xác định trước đó D, Đ đã 3 lần bán ma túy cho Đạt và nhiều đối tượng khác.

[3] Đối chiếu hành vi nêu trên của các bị cáo Bùi Đức D và Võ Khoa Đ so với những quy định của pháp luật thì hành vi của các bị cáo D và Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập truy tố bị cáo D và bị cáo Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo D và bị cáo Đ là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của nhà nước đối với các chất gây nghiện trong đó có ma túy loại Methamphetamine. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi phạm tội của mình là rất nguy hiểm, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng do muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên các bị cáo đã cố ý trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: sau khi phạm tội bị cáo D và bị cáo Đ đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo D sau khi biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo D sau khi phạm tội đã ra đầu thú; bị cáo Đ có ông ngoại và cụ ngoại là người có công với cách mạng đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự

[5.2] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng tránh nhiệm hình sự nào.

[5.3] Về nhân thân: bị cáo D và bị cáo Đ là người có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự.

[6] Đánh giá vai trò của các bị cáo: Trong vụ án có đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, tuy nhiên cần đánh giá tính chất, hành vi phạm tội cũng như vai trò từng bị cáo để có mức hình phạt sát đúng. Bị cáo D là người trực tiếp mua ma túy và tàng trữ trái phép ma túy từ đối tượng tên Sang ở Thành Phố Hồ Chí Minh rồi giao cho bị cáo Đ đi bán nhằm để kiếm lời nên bị cáo là người giữ vai trò chính. Bị cáo Đ là người nhận ma túy từ bị cáo D để mang đi bán cho Đạt vào ngày 26/12/2019 và là người giữ vai trò thứ yếu. Do đó, các bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mình đã thực hiện.

[7] Xét về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...”, do đó các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo D, bị cáo Đ là người có nghề nghiệp làm nông, không có thu nhập ổn định. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo D và bị cáo Đ.

[8] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo D từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm 06 tháng tù; bị cáo Đ từ 05 năm đến 06 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử lý tang vật và không áp dụng hình phạt bổ sung là phù hợp với quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Đối với đối tượng Sang, hiện không rõ nhân thân lai lịch, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Bù Gia Mập đã tách ra để tiếp tục xác minh xử lý sau nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[10] Đối với các đối tượng vận chuyển ma túy từ đối tượng Sang ở Thành phố Hồ Chí Minh về cho Bùi Đức D và đối tượng nhận tiền của D chuyển cho đối tượng Sang đều dưới hình thức vận chuyển hàng hóa. Đồng thời D và Điều không rõ đơn vị vận tải nào cũng như đối tượng vận chuyển hàng hóa. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bù Gia Mập đã tách ra để tiếp tục xác minh xử lý sau nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[11] Đối với Nguyễn Phi Đạt hiện không ở địa phương nên chưa làm việc được. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bù Gia Mập đã tách ra để tiếp tục xác minh xử lý nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[12] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Đối với 13,907 gam ma túy, loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định trong 01 phong bì được niêm phong có khối lượng M2-1=0,6176 gam, M2-2=13,2894 gam, trên bì thư có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn Hải, cán bộ Nguyễn Minh Ngãi, Bùi Đức D và hình dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước là vật chứng vụ án nên tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với số tiền 3.000.000 đồng do Bùi Đức D giao nộp, đây là số tiền do phạm tội mà có, nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với xe mô tô xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát: 93H1 – 212.33 là của ông Phạm Văn Hùng; ngày 26/12/2019 Hùng cho Bùi Đức D mượn để làm phương tiện đi lại. Sau đó, D và Đ sử dụng chiếc xe này làm phương tiện phạm tội Hùng không biết, nên ngày 14/4/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bù Gia Mập ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại xe cho Hùng nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý lại.

- Đối với điện thoại di động hiệu OPPO màu đỏ đen là của Võ Khoa Đ, Đ đã sử dụng chiếc điện thoại này để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy, nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với điện thoại di động hiệu Nokia 1200 là của Bùi Đức D, D đã sử dụng điện thoại này để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy; chiếc điện thoại này D đã đánh rơi trước đó không rõ ở vị trí nào, không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

- Đối với 01 túi vải màu đỏ; 01 chai thủy tinh hình vuông, màu trắng, phía trên được khoan hai lỗ hình tròn; một lỗ được gắn một nắp cao su đục lỗ ở giữa có gắn một đoạn ống hút nhựa màu trắng; một lỗ được gắn một đoạn thủy tinh hình móc câu, một đầu hình cầu, một đầu được gắn đoạn cao su màu đen là dụng cụ sử dụng ma túy, nên tịch thu tiêu hủy.

[13] Về án phí: Các bị cáo D và bị cáo Đ phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Bùi Đức D (tên gọi khác: Út) và Võ Khoa Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào các điểm b, i khoản 2 Điều 251; các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự; phạt bị cáo Bùi Đức D (tên gọi khác: Út) 05 (Năm) 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/12/2019.

Căn cứ vào các điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự; phạt bị cáo Võ Khoa Đ 05 (Năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/12/2019.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào các Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 13,907 gam ma túy, loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định trong 01 phong bì được niêm phong có khối lượng M2-

1=0,6176 gam, M2-2=13,2894 gam, trên bì thư có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn Hải, cán bộ Nguyễn Minh Ngãi, Bùi Đức D và hình dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 túi vải màu đỏ.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 chai thủy tinh hình vuông, màu trắng, phía trên được khoan hai lỗ hình tròn; một lỗ được gắn một nắp cao su đục lỗ ở giữa có gắn một đoạn ống hút nhựa màu trắng; một lỗ được gắn một đoạn thủy tinh hình móc câu, một đầu hình cầu, một đầu được gắn đoạn cao su màu đen là dụng cụ sử dụng ma túy.

- Tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 3.000.000 đồng, đây là số tiền do Bùi Đức D phạm tội mà có giao nộp.

- Tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động OPPO màu đỏ đen bị vỡ màn hình.

4. Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án các bị cáo Bùi Đức D, Võ Khoa Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- Công an, VKSND huyện Bù Gia Mập;
- Chi cục THADS huyện Bù Gia Mập;
- Các bị cáo;
- Các đương sự;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HSVA, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Công